

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 183

TRUYỆN A DỤC VƯƠNG

SỐ 2042
(QUYỂN 1 → 7)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2042

TRUYỆN A-DỤC VƯƠNG

Hán dịch: Đồi Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư An Pháp, nước An Tức.

BỔN DUYÊN VỀ VIỆC BỐ THÍ ĐẤT

QUYỂN 1

Tất cả trí đều quy mạng về Đức Bạc-già-bà.
Tại Trúc lâm, Già-lan-đà nơi thành Vương xá
Bấy giờ Đức Thế Tôn, đến giờ đi khất thực, liền đắp y trì bát,
cùng với chư Tỳ-kheo, thứ tự đi về thành Vương xá khất thực.
Có lời nói rằng:

*“Bất động như Kim sơn
Khoan dung như voi chúa
Đầy đủ như trăng tròn
Chúng Tỳ-kheo tiếp nhau
Đến đại thành Vương xá
Oai nghi theo thứ lớp”.*

Bởi thế, khi chân bước vào cổng thành thì mặt đất trong sáu cõi
đều chấn động và nói:

*Nước biển trang nghiêm đất
Núi thành cũng như vậy
Mâu ni bước chân đi
Tất cả đều yên lặng
Cứ thế đi vào thành
Nam nữ sinh tín tâm*

Khắp nơi đều chấn động
 Như gió thổi sóng biển
 Vang lừng tiếng hòa reo
 Thế gian chưa từng có
 Khi Phật tịch diệt rồi
 Đất gò đều bằng phẳng.
 Không còn đất cát đá
 Gai góc phẩm uest dơ
 Người mù nếu được thấy
 Kẻ tai điếc được nghe
 Người câm ngọng lại nói
 Nghèo hèn được chia của
 Bệnh tật mau chóng khỏi
 Không đánh tự kêu vang
 Bảo khí kêu vang rền
 Phật Quang chiếu sáng tỏ
 Như muôn ngàn mặt trời
 Chiếu sáng vàng rực rỡ
 Phóng muôn đại Quang minh
 Ánh sáng soi muôn vật
 Dem nấu cát lương được
 Trị bệnh khắp thế gian
 Thấy đều tiêu diệt cả.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng A-nan đang đi trên con đường tắt, bỗng gặp hai đứa bé. Một đứa tên Đức Thắng, thuộc dòng họ lớn nhất. Đứa thứ hai tên Vô Thắng, thuộc dòng họ kế tiếp. Chúng đang lấy đất làm thành ấp để vui chơi. Trong thành đó cũng có nhà cửa kho trữ. Trong kho lại chứa lương thực bằng đất.

Hai đứa bé thấy, Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm rực rỡ, phóng ánh sáng vàng chiếu khắp cả trong và ngoài thành. Đức Phật đi đến đâu ánh sáng vàng này cũng chiếu sáng đến đó. Chúng thấy vậy ý quá đổi vui mừng. Đức Thắng lấy trong kho ra một thứ gọi là gạo để cúng dường Đức Phật. Vô Thắng thì đứng một bên chấp tay tùy hỷ. Đức Thắng nói bài kệ tán thán:

Bạc Vô giác đại bi
 Ánh sáng chiếu toàn thân
 Gặp rồi sinh kính tin
 Lấy gạo cúng dường Phật

*Cúi đầu lạy Thế Tôn
Đã đoạn hết sinh tử.*

Lúc Đức Thắng cúng dường Đức Phật xong liền phát nguyện: Kh-
iến con đời vị lai làm chủ khắp đất trời, liền nói kệ cúng dường Đức
Phật:

*Phật biết tâm tiểu nhi
Hằng phát lời chánh nguyện
Do phước này thù thắng
Sẽ gặp được quả lành
Đáng đại bi cứu thế
Lãnh nhận đất cúng dường
Khiến cho tâm hoan hỷ
Gieo duyên làm vương nghiệp.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe xong mỉm cười. Ngài A-nan quỳ
xuống chấp tay bạch Đức Phật:

Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật không bao giờ cười mà không có
duyên cớ. Vậy hôm nay vì nhân duyên gì mà Đức Thế Tôn lại mỉm
cười. Rồi A-nan nói kệ:

*Đoạn trừ tâm kiêu mạn
Bậc Vô thượng thế gian
Chắc có nhân duyên gì
Phật mới mỉm miệng cười
Như mây kéo sấm chớp
Ngũ vương mắt tỏ thông
Nguyện nói báo cúng đất
Đức Phật duyên mỉm cười*

Phật bảo A-nan:

- Đúng thế, đúng thế này A-nan! Phật mỉm cười chắc hẳn là có
duyên cớ. Ông có thấy hai đứa bé này không? Chúng đã gặp và cúng
dường Đức Thế Tôn như thế.

Đức Phật lại nói:

Sau khi ta vào Niết-bàn khoảng một trăm năm. Đứa bé này lúc ấy
làm một trong bốn vị Chuyển luân Thánh vương. Ở thành Hoa thị làm
vua hiệu A-thứ-già. Lúc ấy phân chia xá lợi của ta làm tám vạn bốn
ngàn bảo tháp, để làm lợi ích cho chúng sinh. Khi đó Đức Thế Tôn nói
bài kệ:

*Sau khi ta diệt độ
A-dục vương Thứ-già*

*Danh tiếng khắp mọi nơi
Trang nghiêm Xá-lợi-phất
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Người trời đều cúng dường
Do duyên cúng thí đất
Thọ quả báo vô cùng.*

Phật nói kệ xong, liền cầm lấy nắm đất và bảo A-nan đem nắm đất đó rải lên chỗ Đức Như Lai đi kinh hành. Nhân đó Đức Phật lại nói:

- Nay A-nan, con của vua Tần-bà-ta-la tên A-xà-thế. Con của A-xà-thế là Ưu-đà-na Bạt-đà-la. Con của Ưu-đà-na Bạt-đà-la tên là Văn-trà. Con Văn-trà tên Ô-nhữ. Con của Ô-nhữ là Ta-phá-la. Con của Ta-phá-la là Đâu-la-quý-chi. Con của Đâu-la-quý-chi tên là Ta-ha Mạn-trà-la. Con của Ta-ha Mạn-trà tên Ba-tư-nặc. Con của Ba-tư-nặc tên là Nan-đà. Con Nan-đà tên Tần-đầu-la-vương. Vua Tần-đầu-ta-la ở trong thành Hoa thị tên Túc-thi-ma-thời.

Lúc ấy ở nước Chiêm-bà-la có một người Bà-la-môn sinh ra một cô con gái có quý tướng. Tướng sư coi tướng bảo: Ngày sau ắt được làm vương hậu, được vua sủng ái, sinh ra hai quý tử. Một vị ở thế gian làm bậc Chuyển Luân Thánh Vương. Một vị đi xuất gia chứng quả A-la-hán.

Bà-la-môn nghe nói vậy thì rất vui mừng. Sau đó đưa con gái vào thành Hoa thị, trang điểm các thứ trân bảo anh lạc, rồi đem gả cho vua Tần-đầu-ta-la. Vua lấy về để ở sau hậu cung. Các phi tần trong cung thấy cô xinh đẹp khả ái thì sinh lòng ganh ghét và nghĩ rằng: Vua ắt sẽ yêu quý người này mà lạnh nhạt với chúng ta. Vì vậy ta phải dạy cho ả kia làm các việc hạ tiện để cho vua ghét bỏ.

Thế là khéo léo tìm cách để cho cô gái làm nghề cạo râu tóc. Rồi đợi khi vua ngủ thì cho vào cạo râu tóc cho vua.

Khi thức dậy vua hỏi cô gái:

- Người cạo tóc cho ta xong chưa?

Cô gái thưa:

- Thưa đã xong.

Vua đứng dậy soi gương, thấy râu tóc sạch sẽ thì hỏi:

- Người có ước nguyện gì không?

Cô gái thưa:

- Chỉ muốn cùng vua giao hợp.

Vua nói:

- Ta thuộc dòng Sát-đế-lợi, còn người là hạng tôi tớ làm sao có thể giao hợp.

Cô gái nói:

- Tôi không phải thuộc dòng hạ tiện. Tôi chính là con gái của vị Bà-la-môn. Bà-la-môn đã gả tôi cho vua làm vợ. Khi vào đây vì các cung phi khác ganh ghét nên mới bảo tôi làm nghề hạ tiện này.

Vua nói:

- Từ nay về sau người chớ làm việc này nữa.

Sau đó vua lập cô gái ấy làm Đệ nhất phu nhân, cùng yêu mến quyến luyến không rời. Phu nhân không bao lâu thì sinh một hoàng tử. Người mẹ nghĩ: Ta nay mọi ưu phiền đã dứt, nên đặt con tên là A-thứ-già (dịch là Vô Ưu).

Sau lại sinh một hoàng nam nữa đặt tên là Tập Ưu.

A-thứ-già vì thân hình thô xấu nên không được cha yêu mến. Vua Tần-đầu-ta-la cũng có nhiều con với các bà phi khác. Một hôm, vua cho gọi các thầy tướng lại, cùng các vị vương tử. Có vị tướng sư tên Tân-lăng Già-bà-sa. Vua hỏi vị này:

- Xem trong số vương tử, ai có tướng làm vua.

Tướng sư nghĩ: Nếu nói A-thứ-già mới có tướng làm vua, ắt vua sẽ nổi giận, mạng ta khó toàn vẹn. Nay ta phải tìm phương tiện mà nói. Nghĩ rồi liền thưa:

- Nên đem các vương tử đến vườn Kim địa.

Người mẹ mới bảo A-thứ-già:

- Con cũng nên đến đó.

A-thứ-già nói:

- Vua không yêu con, làm sao con lại đến đó.

Mẹ lại bảo:

- Con nhất định phải đến đó.

A-thứ-già thưa:

- Vâng! Con sẽ đi. Sau khi dâng thức ăn cho phụ vương con sẽ ra về.

Khi ra khỏi thành Hoa thị, A-thứ-già thấy quan phụ tướng Sa-đề-khuất-đa. Quan phụ tướng hỏi:

- Vương tử muốn đi đâu?

Đáp:

- Vua cùng các vương tử đến vườn Kim địa, tôi cũng muốn đến đó.

Quan phụ tướng liền đưa cho A-thứ-già một con voi già và bảo cỡi

voi đi đến đó.

Lúc đến vườn thì A-thứ-già xuống voi bước vào, đến chỗ các vương tử cùng ngồi. Các vị hoàng tử đều dâng các thức ăn trân bảo, quý giá thơm ngon. Còn A-thứ-già chỉ có thức ăn bằng bột gạo, đựng trên đồ bằng sành, dùng sữa làm thức khai vị và dùng nước để uống. Vua bảo tướng sư và các vương tử:

- Sau khi ta mất thì ai xứng đáng làm vua.

Tướng sư nghĩ thầm nếu ta tâu A-thứ-già có tướng làm vua, thì vua chắc hẳn không thích mà có thể giết ta. Ông liền thưa với vua:

- Không thể nêu tên ra mà chỉ nhận xét qua hình tướng thôi. Nếu ai trình bày các thứ vật dụng và trang phục quý nhất thì có tướng làm vua.

Các vương tử mỗi người đều trình bày trang phục và vật thực của mình ra. Nào là xe quý nhất, chỗ ngồi cũng tốt thảng nhất. Thức ăn đồ dùng, thức cũng là đệ nhất. A-thứ-già cũng nói:

- Ta cũng có thể làm vua. Vì sao? Vì ta cỡi voi làm phương tiện đệ nhất. Đất làm chỗ ngồi đệ nhất. Lúa gạo làm thức ăn đệ nhất. Đồ dùng bằng ngói nung đệ nhất. Sữa làm khai vị đệ nhất. Nước làm thức uống đệ nhất. Như thế thì tôi cũng có thể làm vua.

Tướng sư xem tướng đã xong. Vua cùng các vị vương tử sửa soạn trở vào thành.

Vị tướng sư nói lại với mẹ của A-thứ-già rằng:

- A-thứ-già sẽ được làm vua.

Người mẹ nói:

- Ông chớ có ở đây, nên đi xa để bảo toàn sinh mạng. Đợi khi nào A-thứ-già lên ngôi rồi hãy trở về.

Lúc này ở nước Xoa-thi-la có kẻ tạo phản không chịu thần phục. Vua Tần-đầu-ta-la liền sai A-thứ-già đem binh đi chinh phạt. Vua chỉ giao cho bốn bộ binh mà không đưa vũ khí.

A-thứ-già vâng lệnh, đem quân ra khỏi thành Hoa thị. Kẻ hầu cận mới thưa:

- Không có vũ khí thì làm sao cùng kẻ địch giao chiến.

A-thứ-già nói:

- Ta có phước lực ứng làm vua. Nếu khi cần thì đao kiếm sẽ tự nhiên có.

Vừa nói xong thì Địa thần xuất hiện, đưa đao kiếm cho quân sĩ.

Thế là đạo quân tứ binh cùng tiến vào vây kín nước Xoa-thi-la. Nhân dân trong nước đó, nghe tin A-thứ-già đến thì tất cả dân chúng

đều quy phục. A-thứ-già thu phục được thành ấp trang nghiêm bình trị khắp đường phố. Dân chúng các nơi đều lấy bình đựng đầy các vật thực, rồi lấy hoa phủ trên, gọi đó là Kiệt bình. Đây là biểu tượng của sự hàng phục. Cả nửa do-tuần đều nghênh tiếp như thế mà nói rằng:

- Chúng tôi không phản vua. Cũng không phải vương tử. Chỉ có bọn ác thần xúi vua làm nghịch thôi. Nay xin cung kính cúng dường, xin tùy ý vào thành.

Khi đã điều phục được nhân dân nước đó, liền mang quân trở về. Vua lại sai A-thứ-già đi chinh phục nước Pháp sa. Nhân dân ở đó cũng đều đồng lòng quy thuận. Chinh phục xong, A-thứ-già lại trở về nước.

A-thứ-già có hai người lực sĩ hầu cận. Vương tử cũng phong ấp cho hai người này. Thiên Thần lúc đó cũng làm bậc hộ quốc và thường nói với hai vị đó:

- Phải cẩn thận chớ có phản nghịch. Làm sao để A-thứ-già làm một trong bốn vị Chuyển luân Thánh vương, dần dần chinh phục, bốn biển đều được quy phục.

A-thứ-già có người anh là Tô-tham-ma. Hôm ấy đang đi vào thành Hoa thị, có quan Đệ nhất phụ tướng từ trong thành đi ra. Hai người gặp nhau. Quan phụ tướng vì đầu bị hói nên Tô-tham-ma thấy vậy cười cợt rồi lấy tay đánh vào đầu. Quan phụ tướng nghĩ: Vị vương tử này chưa làm vua mà đã dùng quyền thế đánh vào đầu ta như thế. Nếu được làm vua tất sẽ lấy đao mà chém ta mất.

Thế rồi Quan liền nói với năm trăm vị phụ tướng khác về hành động thái quá của Tô-tham-ma. Cho là không thể làm vua được, duy chỉ có A-thứ-già thì tướng sư đã bảo là một trong bốn vị Chuyển Luân Vương. Chúng ta nên cùng nhau lập vị này.

Sau đó nước Xoa-thi-la lại có ác thần tạo phản. Vua sai Tô-tham-ma đi chinh phạt. Khi Tô-tham-ma đến nơi thì không thể làm cho dân nước kia quy thuận được. Vua Tần-đầu-ta-la nghe nói Tô-tham-ma không thể điều phục được nước kia, liền sinh bệnh.

Khi ấy vua ra lệnh cho với Tham-ma trở về làm thái tử. Rồi sai A-thứ-già cầm binh chinh phạt.

Các vị đại thần liền bày kế đem lưu huỳnh bôi vào người A-thứ-già rồi dấu đi, giả nói là bị thổ huyết không thể đi chinh phạt được. Lúc này, vua bệnh rất nặng, biết mình khó qua khỏi, muốn truyền gọi Tô-tham-ma về để truyền ngôi.

Quan phụ tướng sửa soạn cho A-thứ-già xong, liền đưa đến thưa với vua:

- Xin nhà vua truyền ngôi cho A-thứ-già trị vì đất nước. Còn Tô-tham-ma trở về thì nên phế truất.

A-thứ-già cũng nói:

- Nếu như ta có phước đức làm vua, thì trời ứng hiện đem mũ lụa kết trên đầu ta.

Nghĩ xong, thì có một dây lụa kết trên đầu. Vua thấy A-thứ-già có thiên thần kết lụa trên đỉnh đầu thì rất tức giận, hộc máu ra mà băng hà.

Quần thần lập A-thứ-già lên làm vua và La-đề-quật-đa làm đệ nhất phụ tướng. Tô-tham-ma nghe tin cha đã băng hà và A-thứ-già lên làm vua, thì rất phẫn nộ và đem binh kéo về thành Hoa thị.

A-thứ-già nghe nói Tô-tham-ma đã về, liền sai một vị đại lực sĩ trấn giữ cửa thứ nhất. Vị lực sĩ thứ hai trấn giữ cửa thứ hai. Đệ tam lực sĩ trấn giữ cửa thứ ba. Điều quan phụ tướng La-đề-quật-đa trấn giữ cửa phía Đông, còn A-thứ-già tự lãnh đạo cơ quan, làm bạch tượng. Trên có làm tượng của A-thứ-già, xung quanh thì đào hầm lửa, phủ cỏ rác lên trên. Tô-tham-ma khi đến cửa phía Đông thì gặp La-đề-quật-đa. Quan phụ tướng nói:

- Nay A-thứ-già đang thống lĩnh cửa phía Đông. Ngài có thể đến đó. Nếu vào được thì tôi sẽ làm tôi thân của ông. Còn không thể giết được A-thứ-già thì có vào cửa này cũng không làm được gì?

Tô-tham-ma bèn xông vào cửa phía Đông, đến chỗ voi đang đứng muốn nhào tới bắt A-thứ-già, liền bị rớt xuống hầm lửa mà tử vong. Tô-tham-ma có vị đại lực sĩ tên Thiên Dũng thấy vậy, liền đem vài vạn quân binh vào trong cửa Phật xin xuất gia, đều đắc quả A-la-hán.

Các quan phụ tướng đại thần dường như muốn xem thường vua A-thứ-già. Vua muốn trị tội họ nên nói với các quan rằng:

- Hãy bẻ bỏ những cây hoa đẹp đang vây lấy những bụi gai góc.

Các quan thưa:

- Xưa nay chỉ nghe nói gai góc vây lấy hoa quả, chứ không nghe hoa quả vây lấy gai góc bao giờ.

Vua nói lại ba lần như thế mà chư thần vẫn không chịu nghe.

Vua nổi giận, tự tay mình giết hết năm trăm vị đại thần.

Một lần vào cuối mùa xuân, vua cùng với cung nhân dạo chơi trong vườn. Trong khu vườn đó có một cây hoa tên là A-thứ-già rất đẹp. Vì thấy cây cùng tên với mình nên vua rất yêu quý. Nhà vua do thân hình thô xấu nên các thế nữ thường không yêu kính, không thích gần gũi. Họ đợi khi vua ngủ thì vào trong đó vui chơi, đến chỗ cây A-thứ-già

bỏ hết hoa lá. Khi vua thức dậy, hỏi hầu cận:

- Ai phá cây hoa vậy?

Đáp:

- Chính bọn cung nhân.

Vua tức giận, liền đem năm trăm cung nữ đứng sắp xung quanh cây và nổi lửa đốt họ. Nhân dân trong thành cho là vua quá tàn ác, nên gọi là ác A-thứ-già.

Lúc này quan phụ tướng La-đề-quật-đa mới tâu với vua:

- Việc giết hại trị tội chẳng phải là điều mà vua nên làm. Nay nên tìm những kẻ thích giết hại để về làm việc này.

Vua nghe theo cho đi tìm những kẻ thích làm điều ác về để trị những kẻ có tội.

Khi đó ở ngoài biên thù, phía dưới chân núi có một gia đình làm nghề thợ dệt, sinh một đứa con tên Kỳ-lê tánh tình rất là hung tợn, thường mắng cha mắng mẹ, tay thì quăng lưới, chân thì đạp khung. Bất cứ loài vật cây cỏ trên đường hễ gặp là hấn giết hại phá sạch. Mọi người đều gọi là Ác-kỳ-lê. Cả nước đều biết hấn là kẻ đại ác. Sứ của vua liền tìm đến nói với Kỳ-lê:

- Anh làm người trị tội nhân cho nhà vua được không?

Kẻ ấy đáp:

- Người ác trong thiên hạ tôi đều có thể trị, thì sao lại không làm cho vua được.

Sứ thần liền về tâu lại với vua. Vua cho gọi y đến. Kỳ-lê nghe có lệnh vua gọi thì vào từ biệt cha mẹ. Cha mẹ không cho đi thì anh ta lại giết chết cha mẹ, vì thế nên đến chậm. Khi sứ giả hỏi thì anh ta kể lại như vậy.

Khi vào ra mắt vua thì thưa rằng:

- Tôi sẽ làm một ngục to lớn, nghiêm trang cho vua vui lòng.

Ngục khi đã làm xong thì được đặt tên là Ái-lạc-ngục.

Hấn lại thưa với vua:

- Nếu có ai vào đây, thì quyết không cho ra.

Vua bằng lòng.

Sau đó Ác-kỳ-lê đi đến chùa Kê-đầu. Trong chùa có vị Tỳ-kheo đang tụng kinh có câu: “Như đứa bé ngu ác, thích nấu vạc lửa, thích đâm giã, thích làm cối xay thịt. Nếu bị đọa vào địa ngục, phải nuốt hòn sắt nóng, chảy ra cho vào miệng.” Hấn nghe xong thì nghĩ rằng: “Trong địa ngục của ta cũng phải làm như vậy.”

Trước đó, có hai vợ chồng một vị trưởng giả cùng đi ra biển để

kiếm trân bảo. Ra đến giữa biển thì hạ sinh một bé trai, liền đặt tên là Hải. Trải qua mười hai năm mới ra khỏi biển, thì gặp bọn cướp năm trăm tên, cướp hết tài sản và giết cả hai vợ chồng. Đứa con tên là Hải thoát được liền đi xuất gia học đạo. Lần hồi đi khát thực đến thành Hoa thị. Vì không biết đường xá xóm làng nên lạc vào ngục Ái lạc. Nghĩ rằng: “Ngoài thì xem có vẻ vui, mà trong như địa ngục”. Khi ấy, muốn đi ra nhưng Kỳ-lê không cho, bảo rằng:

- Tỳ-kheo! Ông đã vào trong này thì phải chịu tội chết. Sao lại còn muốn ra.

Tỳ-kheo nghe nói thì òa lên khóc. Kỳ-lê hỏi:

- Vì sao ông lại khóc như con nít vậy?

Tỳ-kheo nói:

- Tôi không phải sợ chết mà khóc, mà là sợ mất đi sự thiện lợi. Bởi do tôi chỉ mới xuất gia chưa chứng đạo pháp. Mà thân này thì khó được, Phật pháp lại khó gặp, cho nên mới khóc.

Kỳ-lê nói:

- Vua đã ra lệnh, nếu ai vào đây thì phải chịu chết chứ không cho ra.

Tỳ-kheo nói:

- Cho tôi được sống thêm bảy ngày nữa. Rồi tùy ông muốn xử thế nào cũng được.

Khi ấy vua A-thứ-già có người cung nhân cùng một vương tử tử tình. Vua biết được và bắt đem cho vào ngục Ái lạc xử trị. Kỳ-lê cho đem vào cối giã nát. Khi chà đánh trúng vào đầu thì óc tủy, con người vọt ra. Tỳ-kheo nhìn thấy rõ thì sinh tâm nhàm chán mà nghĩ rằng: “Than ôi! Thật là đáng thương xót. Nhan sắc thế gian quả là nguy hại. Như bọt nước tụ không lấy gì làm chắc chắn. Sự hủy hoại thật là mau chóng. Dù cho dung mạo đoan chánh, mà đem vào đây, thì da thịt nhan sắc cũng tan hoại. Kỳ lạ thay! Việc sinh tử này, trẻ con lại ưa thích. Nếu không thấy được chánh pháp, thì cảnh giới này càng bị chìm trong biển khổ”. Do đây mà vị Tỳ-kheo quán xét thâm đêm, đoạn trừ hết kiết phước mà chứng quả Tu-đà-hoàn. Lại tinh cần tu tập cho đến chứng được A-la-hán, đủ bảy ngày thì Kỳ-lê đến nói:

- Bảy ngày đã qua, đến ngày thứ tám thì phải chịu hành hình.

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi ban đêm đã trải qua và ban ngày cũng đã thấu rõ, lợi ích đã đạt được, vậy tùy người xử trí.

Kỳ-lê hỏi:

- Tại sao lại nói “Đêm đã qua, ngày sáng tỏ lại đạt được lợi ích”.
Hãy nói cho ta biết.

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi ngày trước ở trong đêm tối vô minh, ám độn. Nay thì mọi oán tặc triền phược đã tan, cho nên mới nói đêm đã qua. Tâm trí huệ rộng không, tỏ thông cả tam giới cho nên nói ngày sáng tỏ. Phật pháp đạo quả nay cũng đã chứng ngộ, cho nên nói lợi ích đã đến. Nay ông đã hiểu rõ thì mặc ý xử trị.

Kỳ-lê vì tâm tàn ác giết hại không cùng nên không biết thương xót, không tin có đời sau nên càng tức giận. Bèn bắt cái vạc lớn cho đầy nước và cả huyết mũ tủy não cùng các đồ dơ uế vào, rồi bắt vị Tỳ-kheo ném vào. Bỗng nhiên lửa củi bên dưới đều tắt ngấm. Kỳ-lê nổi giận lấy cây thọt vào, nhưng lửa vẫn không cháy, mà cây củi dường như có vẻ xanh tươi trở lại. Nước trong nồi cũng không nóng. Lấy làm lạ, anh ta mới nhìn vào trong chảo, thì thấy vị Tỳ-kheo đang ngồi kiết già. Dưới tòa có cả ngàn cánh sen đở. Lúc này Kỳ-lê rất đổi kinh ngạc, sợ hãi, liền vào tâu với vua.

Vua liền tức tốc đến xem, nhân dân trong thành cũng theo vào với vua, có tới vài ngàn người.

Lúc này Tỳ-kheo thấy có vô số chúng sinh đến xem nên nhân đó khuyến hóa để cho mọi người thấy. Tỳ-kheo liền từ trong chảo bay ra, y phục đều sạch sẽ. Mọi người thấy Tỳ-kheo bay lên hư không biến hóa không lường. Trên thân ra dưới, dưới thân ra lửa. Chẳng khác nào một ngọn núi lớn hiện tỏ giữa hư không. Vua thấy vậy thì tâm rất hoan hỷ ít có, liền chấp tay cung kính chiêm ngưỡng mà nói rằng:

- Vị Tỳ-kheo này cùng thọ thân người như ta, nhưng uy biểu xuất thế, công đức thật là tối thắng, bay lên hư không hiện đủ loại thần thông. Tôi nay cúi xin Tôn giả nói ra, để cho chúng tôi biết được việc làm của bậc Thánh, rồi tùy theo lực mà tôi có thể quy hướng tu tập.

Bấy giờ Tỳ-kheo biết A-dục vương là Đại Đàn-việt, sau này sẽ phân bố xá-lợi của Phật làm lợi ích cho trời người.

Tỳ-kheo liền nhân đây mà thuyết về sự đại từ bi của Đức Như Lai, đã đoạn hết kiết phược; là pháp Vương tử đã được giải thoát trong ba cõi; là đấng Điều ngự trong chỗ đáng điều ngự; là bậc Tịch diệt trong chỗ đã tịch diệt; là bậc Giải thoát trong tất cả sự giải thoát. Đại vương nên biết, Phật đã thọ ký cho ông về tương lai sau khi Đức Phật nhập diệt một trăm năm. Vua ở thành Hoa thị hiệu là A-thứ-già, xây dựng tháp Phật xá-lợi đến tám vạn bốn ngàn.

Vua nay lại tạo ra địa ngục này giống như cảnh địa ngục để tàn hại chúng sinh. Đại vương! Ông nên gia ân để cho chúng sinh không còn lo sợ, cũng là theo ý nguyện của Phật. Là bậc Đế Thích ở trong loài người, tất phải thi ân vô úy, khởi lòng đại Từ bi. Đem phân bố xá-lợi để làm lợi ích cho muôn người.

Vua nghe lời này, thì càng kính tin Tam bảo, liền chấp tay cung kính hướng về mười phương chư Phật, phát nguyện rằng:

- Tôi từ trước đã tạo ra cực tội, nay xin sám hối, xin quy y Phật. Quy y thắng pháp mà Đức Như Lai đã dạy và đang khai phước nghiệp làm trang nghiêm khắp cả cõi Đại địa.

Bấy giờ, Tỳ-kheo nương theo hư không mà đi ra ngoài. Vua cũng trở ra.

Ác-kỳ-lê tâu rằng:

- Vua trước kia đã nói với tôi : “Nếu ai vào đây thì không cho ra”.

Vua nói:

- Vậy người muốn giết ta phải không?

Đáp rằng:

- Muốn giết.

Vua nói:

- Vậy người vào đây trước hay ta vào trước.

Đáp:

- Tôi ở đây trước.

Vua nói:

- Người đã vào trước thì phải chịu tội trước.

Vua ra lệnh bắt Kỳ-lê trở lại. Còn nhà Ái-lạc cũng cho thiêu hủy đốt sạch, để cho dân được an ổn không còn lo sợ.

Sau đó vua đi về thành Vương xá, đến chỗ của vua A-xà-thế, thì thấy có bốn ngàn viên xá-lợi. Tại chỗ này vua cho xây đại tháp. Thế rồi chỗ thứ hai, thứ ba, cho đến bảy chỗ. Nơi nào có xá-lợi vua cũng đều cho xây tháp tại đó.

Sau đó vua lại tìm đến tỳ Lạc-la-ma Long vương để lấy xá-lợi. Long vương muốn xin để lại xá-lợi, liền hiện lên mời vua đi vào long cung.

Long Vương thưa:

- Xin nhà vua lưu lại, xá-lợi nơi đây. Chúng tôi sẽ cung kính cúng dường cẩn thận, xin chớ lấy đi.

Vua thấy Long vương cung kính cúng dường còn hơn cả người thế

gian, thì liền để lại mà không mang đi nữa.

Vua trở về bốn quốc, tạo lập ra tám vạn bốn ngàn hòm bằng bảy báu dùng các thứ vàng bạc lưu ly để trang sức. Một hòm báu đựng một viên xá-lợi. Lại tạo lập tám mươi bốn ngàn cái hũ và tám mươi bốn ngàn tấm lụa để che phủ bên ngoài, cùng với tám vạn bốn ngàn bảo cái. Mỗi hũ xá-lợi đem giao cho một Dạ-xoa mang đi khắp cõi Diêm-phù-đề. Cứ một vạn người thì tạo một tháp. Thế là quỷ thần đều mang xá-lợi đi khắp bốn phương để xây tháp. Có một Dạ-xoa, đem hộp xá-lợi đến nước Xoa-thi-la để tạo lập phù đồ, nhân dân trong nước nói:

- Dân chúng tôi có ba mươi sáu ức, nay phải cho ba mươi sáu hòm xá-lợi.

Dạ-xoa trở về bạch với vua. Vua nghĩ: “Dân chúng quá đông. Nếu chia như vậy, thì xá-lợi sẽ không đủ khắp cả cõi Diêm Phù này, vậy phải tùy phương tiện mà rút bớt.” Bèn sai Dạ-xoa đến đó nói:

- Nước người nay trừ bớt đi ba mươi lăm vạn, chỉ lưu lại một vạn cùng một viên xá-lợi.

Dân nước kia nói:

- Tôi không cần đủ ba mươi sáu hòm nữa, có một cũng đã đủ lắm rồi, xin chớ giết chúng tôi.

Thế là nước đó chỉ lưu lại một hòm xá-lợi. Vua lại nói:

- Nếu có chỗ nào nhiều hơn một ức hay ít hơn cũng chớ để xá-lợi lại.

Khi làm việc này vua cũng đã đến chùa Kê-đầu-ma và đến trước thượng tọa Da-xá chấp tay thưa:

- Tôi nay muốn ở trong cõi Diêm-phù-đề tạo lập tám vạn bốn ngàn bảo tháp.

Thượng tọa đáp:

- Lành thay! Lành thay! Vua nếu như muốn xây tháp lúc này, ta cùng làm với vua.

Tôn giả liền lấy tay che mặt trời, biến ra các cõi nước trong Diêm-phù-đề, rồi cùng vua xây dựng tháp xá-lợi ở tại các nước đó.

Khi tháp đã tạo lập xong, nhân dân đều gọi vua là Chánh pháp A-thứ-già vương, khéo đem lại an ổn lợi ích cho khắp thế gian. Vì đã xây tháp ở khắp nơi, nên mọi điều ác của vua cũng bị tiêu trừ. Từ đây thiên hạ đều gọi vua là Chánh pháp vương.

BỐN DUYÊN VỀ TRUYỆN CỦA A-DỤC VƯƠNG

Vua A-thứ-già khi xây tháp xong rồi thì rất vui mừng hơn hở, cùng chư quần thần đi đến chùa Kê-đâu-ma, đến trước Thượng tọa thưa rằng:

- Ở cõi Diêm-phù-đề này, có ai được Phật thọ ký như tôi không?

Thượng tọa Da-xá đáp:

- Có nhiều vị cũng được thọ ký như vua. Xưa Đức Phật ở tại nước Ô trường, từng hàng phục rồng A-ba-ba. Ở nước Kế tân giáo hóa hàng phục sư Phạm chí, ở nước Kiến-đà-vệ giáo hóa chim Đà-la, ở nước Kiến-đà-la hàng phục Ngư long. Sau lại đến nước Mạt-đột-la bảo với A-nan rằng:

- Sau khi ta diệt độ một trăm năm, ở xứ Mạt-đột-la này có trưởng giả Cúc-đa, con của ông là Ưu-ba-cúc-đa. Tuy không có tướng hảo như Đức Phật, mà ở trong một do-tuần thấy được tâm tướng của chúng sinh, là bậc thầy dạy Thiền pháp đệ nhất lúc bấy giờ và làm nhiều điều Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Khi ấy Phật bảo với A-nan rằng:

- Ông có thấy khu vườn xanh từ xa kia không?

- Có thấy, thưa Đức Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

- Ở đó có núi tên là Ưu-lâu-mạn-trà, ở đó có A-lan-nhã La-bạt-lợi, phòng xá đầy đủ rất thuận lợi có thể phát sinh định tâm làm các việc như Đức Phật đã thọ ký.

Vua nghe thế liền bạch Tôn giả:

- Tôn giả thanh tịnh kia đã ra đời chưa?

Đáp:

- Đã ra đời, tu hành thanh tịnh diệt hết mọi kiết phược, đắc quả A-la-hán, cùng với tám vạn đang đi nhiều quanh núi Ưu-lâu-mạn-trà ở A-lan-nhã La-bạt-lợi. Vị Tôn giả này có đầy đủ trí tối thắng thanh tịnh. Vì chủ Hiền thánh và tất cả chúng sinh diễn nói pháp môn nhiệm mầu. Khiến cho hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, cùng các loài phi nhân đều được giải thoát.

Vua liền ra lệnh cho quần thần mau sửa soạn binh xa tướng mã:

- Ta nay muốn đến núi Ưu-lâu-mạn-trà để được xem các bậc Tôn giả giải thoát. Đó là Đại đức Ưu-ba-cúc-đa, đã dứt trừ hết mọi lậu hoặc phiền não.

Các quan phụ tướng liền tâu với vua:

- Nước kia hiểm trở kẻ tiểu sĩ rất nhiều. Chỉ nên sai sứ bảo vị La-hán đến đây là được.

Vua nói:

- Ta muốn thỉnh Tôn giả đến tham kiến, nhưng vì ta chưa đắc Kim cang tâm thì làm sao khiến cho mọi người chịu nghe như Đức Phật được.

Rồi vua sai sứ đến thưa với Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa rằng:

- Tôi nay muốn đến tham vấn Tôn giả.

Tôn giả nghe xong liền suy nghĩ: “Nếu để vua đến đây thì đất đai hiểm trở rất là cực khổ. Vậy thì ta nên đi đến đó.”

Tôn giả liền cho hợp các thuyền lại, làm thành một thuyền rộng lớn mười hai do-tuần để cùng tám vạn chư vị La-hán lên thuyền đi đến thành Hoa thị. Có người bảo vua rằng:

- Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa vì muốn làm lợi ích cho vua nên đích thân đi đến, vì lợi ích mà làm thuyền lớn.

Vua nghe nói thì rất hoan hỷ liền cởi chuỗi anh lạc giá trị đến trăm ngàn lượng vàng để cúng dường, rồi bảo kẻ tả hữu đánh trống làm hiệu lệnh. Vì muốn tạo phước sinh lên cõi trời, muốn cầu giải thoát, ra mắt Đức Như Lai, nên thành kính cúng dường Tôn giả. Vua nói kệ:

Chư vị muốn thấy Lương Túc Tôn

Cúng dường thế hùng Vô sư giác

Giáo hóa Đức Phật khắp ba cõi

Các nơi tụ tập cùng cung nghênh.

Vua nói kệ xong rồi, liền sai sửa soạn quét dọn trang nghiêm thành ấp, đường xá. Vua cùng chư quần thần và dân chúng, trở kỹ nhạc đốt hương hoa đi ra ngoài thành Hoa thị đến nửa do-tuần.

Từ xa đã nhìn thấy Tôn giả cùng một vạn tám ngàn La-hán đang đi đến, ví như cùng vây quanh nửa mặt trăng. Vua liền xuống voi, một chân bước lên thuyền, một chân để dưới đất. Rồi đưa tay đỡ Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa. Sau đó vua nắm vóc phủ phục xuống chân. Khi Tôn giả gọi vua đứng dậy thì vua cung kính chấp tay chiêm ngưỡng và thưa rằng:

- Tôi nay đã diệt trừ hết mọi oán cừu, được sự giàu có khắp cả đại địa sông núi nơi cõi Diêm-phù-đề này, mà vẫn không vui bằng hôm nay được gặp Tôn giả. Vì sao? Vì được gặp Tôn giả cũng như gặp được Đức Phật, đối với ngôi Tam bảo càng thêm kính tín.

Vua nói kệ:

Phật tuy đã nhập diệt

*Tôn giả bỏ xứ sinh
Huệ nhật đã tiêu mất
Tôn giả tiếp chiếu soi
Nay thùy từ dạy bảo
Tôi tùy thuận nghe theo.*

Tôn giả nghe vậy liền đưa tay xoa đánh đỉnh của vua và nói kệ
đáp:

*Cẩn thận mọi điều chớ buông lung
Ngôi vị phú quý khó bảo toàn
Tất cả rồi đây cũng hủy diệt
Thế gian đâu có gì thường trụ
Tam bảo khó gặp ông đã gặp
Nên cúng dường luôn chớ bỏ qua.*

Đại vương nên biết! Đức Phật đem giáo pháp giao phó cho ông và
cũng phó chúc cho ta. Chúng ta nên kiên quyết giữ gìn.

Vua lại nói kệ:

*Lời Phật phó chúc tôi đã làm
Các tháp báo xây khắp nơi nơi
Tràng phan bảo cái cũng đủ cả
Muôn loại chúng sinh đều trang
Bố thí xá-lợi cõi Diêm-phù
Thân mình vợ con và kho báu
Cung điện phòng xá cùng nhân dân
Nơi nơi chốn chốn đều cúng thí
Cúng dường pháp bảo cùng chúng Tăng.*

Tôn giả khen ngợi:

- Lành thay! Lành thay Đại vương! Ông làm các việc này, đem
thân mạng tài vật giữ gìn giáo pháp Phật mãi cho đến ngày sau, đừng
bao giờ hối hận thì sẽ được giải thoát, sinh lên cõi trời.

Nói xong vua thỉnh Tôn giả đi vào trong cung, trải giường tòa để
Tôn giả lên an nghỉ trên đó. Thấy thân của Tôn giả mềm mại như bông
Đâu-la-miên. Vua chấp tay thưa:

- Thân của Tôn giả mềm mại như bông Đâu-la-miên. Còn thân
của tôi thì thô xấu ít phước.

Tôn giả nói:

- Ta khi trước tu hạnh bố thí, thường đem vật thanh tịnh thắng
diệu, chưa từng lấy đất mà cúng dường bố thí.

Vua nói:

- Tôi ngày trước vì ngu muội không biết, nên gặp được bậc Thế Tôn tối thượng phước điền, lại lấy đất cúng dường. Nay được quả báo này.

Tôn giả sắc mặt hiền hòa nói:

- Phước điền thắng diệu có thể khiến cho việc bố thí đất đạt được quả báo ngôi vị tôn quý.

Vua nghe như vậy thì lòng rất vui mừng hoan hỷ chưa từng có, liền nói với chư quần thần:

- Ta ngày trước cúng dường đất cho Phật mà nay được ngôi Chuyển luân Thánh vương. Vì vậy, khuyên mọi người cũng sinh tâm kính cẩn cúng dường Tam bảo.

Vua thưa với Tôn giả:

- Con muốn biết các nơi mà Phật từng du phương hành đạo để xây tháp cúng dường, để ngày sau chúng sinh cung kính cúng dường.

Tôn giả khen:

- Lành thay! Lành thay! Đại vương, tôi sẽ chỉ cho ông biết các nơi ấy.

Vua liền đem các loài hương hoa cúng dường Tôn giả. Sau đó vua cử binh xa tượng mã, theo Tôn giả đi đến vườn Lâm-tỳ-ni. Tôn giả chỉ nơi này cho vua:

- Đây là chỗ Đức Phật đản sinh, ông nên cúng dường đầu tiên. Đây là chỗ Đức Phật đi bảy bước. Khi mới sinh ra, lấy tay chỉ bốn phương mà nói rằng: “Đây là thân cuối cùng của ta, thân cuối cùng ở trong bào thai”.

Vua nghe lời nói này, cúi đầu lạy xuống đất cung kính làm lễ chấp tay rơi lệ mà thưa rằng:

Tuy thắng lợi kiết lợi

Được thấy Mâu-ni Tôn

Thấy nơi Phật đản sinh

Nghe được lời Pháp ngữ

Ta không có thắng phước

Không được thấy Thế Tôn

Không thấy Phật đản sinh

Cũng không nghe Pháp ngữ.

Tôn giả lại dẫn vua đến chỗ phu nhân Ma-da, vịn vào nhánh cây rồi đản sinh ra vị Bồ-tát. Tôn giả lấy tay chỉ vào cây Am-la mà nói với vị thần của cây đó:

- Người vốn đã thấy Phật. Nay có thể hiện lên cho vua thấy, để

cho vua thêm lòng kính tin.

Lúc này thần cây Am-la hiện ra. Tôn giả nói với vua:

- Đây là thần cây, đã nhìn thấy Phật sinh ra. Vua liền chấp tay, hướng về thiên thần nói:

Người thấy được hảo tướng

Phật đản sinh hay không?

Mắt Phật có sắc sáng

Như lá hoa sen không?

Ngươi nghe từ Ngưu vương

Nói lời nhu nhuyến không?

Thần cây nói kệ đáp:

Tôi thấy thân kim sắc

Lưỡng túc Tôn tối thắng

Cùng lúc đi bảy bước

Nghe lời Thế Tôn nói.